

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1752/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC GIẢI MẬT MỘT PHẦN NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 04/2018/QĐ-TTg NGÀY 26/6/2018 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước số 30/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 33/2015/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-BTC ngày 17/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập Hội đồng giải mật Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Hội đồng giải mật Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải mật một phần nội dung Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về đại lý giám sát hải quan.

Điều 2. Nội dung được giải mật bao gồm các quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018; quy định thủ tục hành chính về việc đăng ký, công nhận đại lý giám sát hải quan; chấm dứt đại lý giám sát hải quan; đăng ký, cấp số hải quan giám sát phương tiện và giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan; quyền và nghĩa vụ của đại lý giám sát hải quan; nội dung cụ thể được nêu tại phụ lục I và phụ lục II đính kèm theo quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCHQ.

Đinh Tiến Dũng



PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-BTC về việc Giải mật một phần nội dung Quyết định số 04/2018/QĐ-7Tg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Nội dung Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

Điều 4: Đăng ký, công nhận Đại lý giám sát hải quan

1. Để trở thành Đại lý giám sát hải quan, doanh nghiệp Việt Nam nộp qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Tổng cục Hải quan 01 bộ hồ sơ đăng ký gồm các chứng từ sau:

a) Văn bản đề nghị công nhận Đại lý giám sát hải quan theo mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm Quyết định này;

b) Giấy tờ công nhận kinh doanh kho bãi, địa điểm (kho ngoại quan hoặc kho CFS hoặc kho hàng không kéo dài hoặc địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng cạn hoặc địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung hoặc địa điểm chuyển phát nhanh, hàng bưu chính) còn hiệu lực được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ: nộp 01 bản chụp có công chứng hoặc chứng thực (trường hợp doanh nghiệp nộp qua đường bưu chính) hoặc nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp doanh nghiệp nộp trực tiếp).

Kho bãi, địa điểm nêu tại khoản này phải thuộc địa bàn quản lý của một trong các Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi phương tiện vận tải hàng hóa của doanh nghiệp Trung Quốc được phép hoạt động (cửa khẩu xuất nhập cảnh, nơi đi và nơi đến, bến đi và bến đến, tuyến đường và trạm dừng nghỉ, nơi xếp dỡ hàng hóa) theo quy định tại Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung và văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Tổng cục Hải quan có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ đăng ký Đại lý giám sát hải quan của doanh nghiệp Việt Nam nộp theo quy định tại khoản 1 Điều này và xử lý như sau:

a) Trường hợp xác định hồ sơ của doanh nghiệp nộp đáp ứng quy định (đầy đủ hồ sơ và hợp lệ), trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định công nhận Đại lý giám sát hải quan cho doanh nghiệp theo mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm Quyết định này;

b) Trường hợp xác định hồ sơ của doanh nghiệp nộp chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo nội dung chưa hợp lệ và yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh lại hồ sơ;

c) Trường hợp xác định hồ sơ của doanh nghiệp nộp chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo thành phần hồ sơ thiếu và yêu cầu doanh nghiệp nộp bổ sung hồ sơ (nêu rõ chứng từ thiếu);

d) Khi doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh lại hồ sơ theo yêu cầu tại điểm b, điểm c khoản này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định công nhận Đại lý giám sát hải quan cho doanh nghiệp theo mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm Quyết định này.

Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày Tổng cục Hải quan ban hành văn bản thông báo mà doanh nghiệp không bổ sung, hoàn chỉnh lại hồ sơ hoặc đã hoàn chỉnh lại hồ sơ nhưng vẫn chưa đáp ứng quy định, Tổng cục Hải quan có văn bản từ chối (nêu rõ lý do) trả lời doanh nghiệp.

Điều 5. Chấm dứt Đại lý giám sát hải quan

1. Các trường hợp chấm dứt Đại lý giám sát hải quan:

a) Đại lý giám sát hải quan có văn bản đề nghị chấm dứt Đại lý giám sát hải quan gửi Tổng cục Hải quan;

b) Đại lý giám sát hải quan không duy trì điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định này;

c) Trong 12 tháng, Đại lý giám sát hải quan bị cơ quan có thẩm quyền (Biên Phòng, Hải quan, Kiểm dịch, Quản lý thị trường, Công an, Giao thông vận tải) xác định vi phạm nhiều hơn một trong các nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c và điểm đ khoản 2 Điều 6 Quyết định này;

d) Đại lý giám sát hải quan vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm g khoản 2 Điều 6 Quyết định này.

2. Trình tự chấm dứt Đại lý giám sát hải quan:

a) Chấm dứt Đại lý giám sát hải quan trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này:

- Doanh nghiệp Việt Nam nộp qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Tổng cục Hải quan:

+ Văn bản đề nghị chấm dứt Đại lý giám sát hải quan theo mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm Quyết định này;

+ Giấy tờ công nhận kho bãi, địa điểm còn hiệu lực được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan: nộp 01 bản chụp có công chứng hoặc chứng thực (trường hợp doanh nghiệp nộp qua đường bưu chính) hoặc nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp doanh nghiệp nộp trực tiếp);

+ Hợp đồng Đại lý giám sát hải quan ký với doanh nghiệp Trung Quốc (nếu có): nộp 01 bản chụp có công chứng hoặc chứng thực (trường hợp doanh nghiệp nộp qua đường bưu chính) hoặc nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp trực tiếp).

- Trên cơ sở văn bản đề nghị chấm dứt Đại lý giám sát hải quan, Tổng cục Hải quan có văn bản yêu cầu Cục Hải quan nơi cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện thực hiện kiểm tra, theo dõi để thanh khoản toàn bộ hồ sơ phương tiện vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc nhập cảnh nhưng chưa xuất cảnh do Đại lý giám sát hải quan thực hiện giám sát còn tồn; báo cáo, đề xuất Tổng cục Hải quan xem xét chấm dứt hoạt động Đại lý giám sát hải quan;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc từ khi nhận được báo cáo của Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan xem xét, ra quyết định chấm dứt Đại lý giám sát hải quan.

b) Chấm dứt Đại lý giám sát hải quan trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

Tổng cục Hải quan xem xét, ra quyết định chấm dứt Đại lý giám sát hải quan khi xem xét, ra quyết định chấm dứt hoạt động kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát Hải quan.

c) Chấm dứt Đại lý giám sát hải quan trong trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này

Khi phát hiện Đại lý giám sát hải quan vi phạm nghĩa vụ (từ 03 lần trở lên với mỗi nghĩa vụ hoặc từ 02 trong 03 nghĩa vụ) quy định tại điểm b, điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 6 Quyết định này, Cục Hải quan tỉnh, thành phố có văn bản đề xuất gửi Tổng cục Hải quan xem xét, ra Quyết định chấm dứt Đại lý giám sát hải quan. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan ra quyết định chấm dứt Đại lý giám sát hải quan.

d) Đại lý giám sát hải quan bị Cục Hải quan tỉnh, thành phố hoặc một trong các cơ quan có thẩm quyền (Biên Phòng, Kiểm dịch, Quản lý thị trường, Công an, Giao thông vận tải) xác định vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm g khoản 2 Điều 6 Quyết định này thì căn cứ văn bản xác định rõ nội dung vi phạm gửi Tổng cục Hải quan. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan ra quyết định chấm dứt Đại lý giám sát hải quan.

3. Khi chấm dứt Đại lý giám sát hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều này nhưng hoạt động vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp Trung Quốc đã vào lãnh thổ Việt Nam chưa hoàn thành việc vận chuyển, doanh nghiệp Việt Nam đã ký hợp đồng Đại lý giám sát Hải quan với doanh nghiệp Trung Quốc đó có nghĩa vụ:

a) Tiếp tục là đầu mối giám sát hải quan, thực hiện các nghĩa vụ của Đại lý giám sát hải quan theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều 6 Quyết định này cho đến khi lái xe, phương tiện vận tải đường bộ của doanh nghiệp Trung Quốc xuất cảnh khỏi Việt Nam;

b) Tiếp tục quản lý tiền ký quỹ, sử dụng tiền ký quỹ để chi trả các chi phí, tổn thất phát sinh tại Việt Nam do hoạt động vận tải chưa hoàn thành của doanh nghiệp Trung Quốc trên lãnh thổ Việt Nam gây ra (nếu có) hoặc xử lý tiền ký quỹ sau khi đã chấm dứt Đại lý giám sát hải quan theo quy định tại Điều 7 Quyết định này.

4. Doanh nghiệp Việt Nam là Đại lý giám sát hải quan thuộc trường hợp quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản 1 Điều này sẽ không được công nhận Đại lý giám sát hải quan trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Tổng cục Hải quan ra quyết định chấm dứt theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý giám sát hải quan

1. Đại lý giám sát hải quan có quyền:

a) Thực hiện dịch vụ giám sát đối với hoạt động vận tải hàng hóa của doanh nghiệp Trung Quốc đã ký kết Hợp đồng trên các tuyến đường vào trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Hiệp định vận tải Việt - Trung và theo quy định tại Quyết định này;

b) Được cơ quan hải quan cung cấp thông tin liên quan đến việc khai hải quan đối với phương tiện vận tải, hướng dẫn làm thủ tục hải quan, phổ biến pháp luật có liên quan việc triển khai thực hiện quy định tại Quyết định này;

c) Là đầu mối của doanh nghiệp Trung Quốc để phối hợp thực hiện thủ tục có liên quan với các cơ quan chức năng của Việt Nam theo quy định tại Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan;

d) Được hưởng khoản tiền chi phí hoa hồng là Đại lý giám sát hải quan trên cơ sở thỏa thuận bằng hợp đồng với doanh nghiệp Trung Quốc;

2. Đại lý giám sát hải quan có nghĩa vụ:

a) Ký Hợp đồng với doanh nghiệp Trung Quốc có phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên các tuyến đường vận tải trong lãnh thổ Việt Nam để trở thành Đại lý giám sát hải quan giám sát hoạt động vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc trên lãnh thổ Việt Nam sau khi được công nhận là Đại lý giám sát hải quan theo quy định tại Quyết định này;

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin có liên quan về lái xe, phương tiện và hàng hóa khi giám sát hoạt động vận tải hàng hóa do doanh nghiệp Trung Quốc thực hiện trên các tuyến đường trong lãnh thổ Việt Nam cho cơ quan hải quan (nơi cấp số, giải quyết thủ tục hải quan cho phương tiện vận tải xuất nhập cảnh và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu) và chịu trách nhiệm về tính xác thực nội dung thông tin đã xác nhận trên sổ hải quan giám sát phương tiện theo quy định tại Quyết định này;

c) Trước khi bắt đầu giám sát hoạt động vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc theo hợp đồng đã ký, Đại lý giám sát hải quan phải có văn bản thông báo đến cơ quan hải quan (địa chỉ <http://pus.customs.gov.vn>) hoặc có văn bản thông báo đến cơ quan hải quan (nơi quản lý địa điểm phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc dự kiến nhập cảnh, xuất cảnh và giao nhận hàng hóa) thông tin về người của Đại lý giám sát hải quan trực tiếp thực hiện, chịu trách nhiệm xác nhận trên sổ hải quan giám sát phương tiện theo quy định tại Quyết định này, cụ thể gồm:

Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân, mẫu chữ ký, thời gian (ngày, tháng, năm) bắt đầu thực hiện giám sát hoạt động vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc làm cơ sở để cơ quan hải quan kiểm tra, đối chiếu khi thực hiện kiểm tra thông tin về lái xe, phương tiện và hàng hóa theo quy định tại Quyết định này.

Trường hợp có thay đổi thông tin về người xác nhận, Đại lý giám sát hải quan cập nhật và có văn bản thông báo lại cho cơ quan hải quan (nơi đã thông báo).

d) Báo cáo Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt), Bộ Giao thông vận tải (Tổng cục đường Bộ Việt Nam), Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Cục Cửa khẩu Bộ đội Biên phòng) theo định kỳ vào tuần đầu tiên của tháng 12 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của các cơ quan quản lý theo mẫu số 09 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

đ) Trường hợp phát hiện phương tiện vận tải, người lái xe và hàng hóa vận chuyển trên phương tiện vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam, Đại lý giám sát hải quan phải có văn bản nêu rõ dấu hiệu vi phạm và thông báo ngay (bằng điện fax hoặc thư điện tử và điện thoại) cho cơ quan hải quan nơi cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện và giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải được biết và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

e) Chậm nhất 30 ngày trước ngày kết thúc Hợp đồng, Đại lý giám sát hải quan phải có văn bản (nêu rõ tên doanh nghiệp Trung Quốc, mã số hải quan, biển số xe, số giấy chứng nhận điều khiển phương tiện, lý do, thời gian chấm dứt Hợp đồng) gửi Tổng cục Hải quan và cơ quan hải quan nơi cấp Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện được biết,

g) Thực hiện quyết định, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm (nếu có) đối với hoạt động vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Ký quỹ, thời hạn ký quỹ, sử dụng tiền ký quỹ và xử lý số tiền ký quỹ

1. Nhằm đảm bảo hoạt động vận tải hàng hóa do doanh nghiệp Trung Quốc thực hiện trên các tuyến đường trong lãnh thổ Việt Nam được tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam, đảm bảo tính nguyên trạng của hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan, doanh nghiệp Trung Quốc nộp tiền ký quỹ tại Ngân hàng thương mại do Đại lý giám sát hải quan chỉ định, người thụ hưởng là Đại lý giám sát hải quan.

Số tiền ký quỹ do Đại lý giám sát hải quan và doanh nghiệp Trung Quốc thỏa thuận tại Hợp đồng, đảm bảo mức tối thiểu là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng Việt Nam), số tiền ký quỹ theo thỏa thuận này được áp dụng cho một một hợp đồng Đại lý giám sát hải quan được ký.

2. Thời hạn ký quỹ

Thời hạn ký quỹ là thời hạn của Hợp đồng đã ký giữa Đại lý giám sát hải quan với doanh nghiệp Trung Quốc (áp dụng đối với cả trường hợp có gia hạn Hợp đồng bằng phụ lục hoặc văn bản có giá trị tương đương).

Trường hợp đến ngày kết thúc thời hạn ký quỹ hoặc chấm dứt Đại lý giám sát hải quan nhưng hoạt động vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam vẫn chưa kết thúc (phương tiện vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc và lái xe chưa xuất cảnh); đã kết thúc thời hạn ký quỹ hoặc chấm dứt Đại lý giám sát hải quan hoặc phương tiện vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc và lái xe đã xuất cảnh nhưng chưa hoàn thành việc xử lý vi phạm có liên quan tại Việt Nam thì thời hạn ký quỹ tiếp tục kéo dài cho đến khi kết thúc hoạt động vận tải hoặc xử lý vi phạm theo quy định.

3. Sử dụng số tiền ký quỹ

Số tiền ký quỹ tại Ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều này được sử dụng để chi trả các chi phí, tổn thất phát sinh tại Việt Nam do doanh nghiệp Trung Quốc (cả lái xe) gây ra liên quan vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam trong quá trình hoạt động vận tải hàng hóa trên các tuyến đường trong lãnh thổ Việt Nam.

Trên cơ sở văn bản hoặc Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam xử lý đối với vi phạm về hoạt động vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc, Đại lý giám sát Hải quan có trách nhiệm sử dụng khoản tiền ký quỹ nêu tại Điều này để thực hiện thanh toán các khoản chi phí, tổn thất phát sinh theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam có liên quan.

Trường hợp phát sinh chi phí, tổn thất phải trả tại Việt Nam nhưng số tiền ký quỹ không đủ để chi trả thì Đại lý giám sát hải quan có trách nhiệm chi trả. Doanh nghiệp Trung Quốc có trách nhiệm hoàn trả cho Đại lý giám sát hải quan đầy đủ các chi phí, tổn thất do Đại lý giám sát hải quan đã chi trả thay.

4. Xử lý số tiền ký quỹ khi kết thúc thời hạn ký quỹ hoặc chấm dứt Đại lý giám sát hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định này.

Trường hợp không phát sinh chi phí, tổn thất có liên quan phải thanh toán tại Việt Nam hoặc có phát sinh chi phí phải thanh toán tại Việt Nam nhưng số tiền thanh toán ít hơn tổng số tiền đã ký quỹ, Đại lý giám sát hải quan chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền ký quỹ hoặc số tiền ký quỹ còn dư cho doanh nghiệp Trung Quốc và lãi suất theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng đại lý giám sát hải quan (nếu có).

Điều 8. Thủ tục đăng ký, cấp số Hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan

1. Trước khi thực hiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên các tuyến đường trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung, doanh nghiệp Trung Quốc phải thực hiện thủ tục đăng ký Sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa tại trụ sở Cục Hải quan tỉnh biên giới nơi phương tiện vận tải đường bộ Trung Quốc nhập cảnh thông qua Đại lý giám sát hải quan.

2. Đại lý giám sát hải quan nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký sổ hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan gồm:

a) Văn bản đăng ký doanh nghiệp vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam: nộp 02 bản chính theo Mẫu 03 tại Phụ lục ban hành kèm Quyết định này;

b) Văn bản đăng ký phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam: nộp 02 bản chính theo Mẫu 04 tại Phụ lục ban hành kèm Quyết định này;

c) Văn bản đăng ký lái xe điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam: nộp 02 bản chính theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm Quyết định này;

d) Hợp đồng Đại lý giám sát hải quan giữa doanh nghiệp Trung Quốc với Đại lý giám sát hải quan: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

đ) Giấy xác nhận ký quỹ còn hiệu lực do Ngân hàng thương mại phát hành: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

e) Các chứng từ khác, bao gồm:

- Đối với doanh nghiệp Trung Quốc:

+ Giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp;

+ Giấy đăng ký kinh doanh vận tải hàng hóa bằng phương tiện container (nếu có);

+ Hộ chiếu hoặc giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới còn hiệu lực của người đại diện, chịu trách nhiệm trước pháp luật của doanh nghiệp.

- Đối với phương tiện vận tải đường bộ của doanh nghiệp Trung Quốc:

+ Danh sách xe (gồm các thông tin như: số thứ tự các xe, tên chủ xe, biển số đăng ký, số khung, số máy) kèm theo giấy đăng ký xe;

+ Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

+ Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba còn giá trị trên lãnh thổ Việt Nam, do Công ty bảo hiểm Việt Nam phát hành;

+ 02 ảnh chụp trực diện phương tiện đầu kéo nghiêng 45 độ (kích thước 10cm x 15cm), thấy rõ biển số xe và sườn xe. 02 ảnh chụp trực diện rơ moóc (kích thước 10cm x 15cm), thấy rõ biển số.

- Đối với lái xe cho phương tiện vận tải đường bộ của doanh nghiệp Trung Quốc:

+ Hợp đồng lao động;

+ Giấy phép lái xe còn giá trị, phù hợp với luật pháp Việt Nam;

+ Hộ chiếu hoặc giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới còn hiệu lực của lái xe;

+ 02 ảnh 3x4 của lái xe.

- Các chứng từ nêu tại điểm này phải nộp 01 bản chụp. Trường hợp một trong các chứng từ này do cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc cấp, chứng nhận thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực (bản sao có chứng thực kèm bản dịch có chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh đối với trường hợp bản gốc không có song ngữ tiếng Việt và tiếng Trung hoặc tiếng Trung và tiếng Anh).

3. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ

Cục Hải quan nơi tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các chứng từ thuộc hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này và xử lý kết quả kiểm tra như sau:

a) Trường hợp xác định hồ sơ của doanh nghiệp nộp đáp ứng quy định (đầy đủ hồ sơ và hợp lệ), trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hải quan thực hiện cấp số hải quan giám sát phương tiện (theo mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm Quyết định này) và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan (theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm Quyết định này) cho doanh nghiệp Trung Quốc.

b) Trường hợp xác định hồ sơ của doanh nghiệp nộp chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hải quan có văn bản thông báo nội dung chưa hợp lệ và yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh lại hồ sơ.

c) Trường hợp xác định hồ sơ của doanh nghiệp nộp chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hải quan có văn bản thông báo thành phần hồ sơ thiếu và yêu cầu doanh nghiệp nộp bổ sung hồ sơ (nêu rõ chứng từ thiếu).

d) Khi doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh lại hồ sơ theo yêu cầu tại điểm b, điểm c khoản này, hồ sơ đăng ký số hải quan giám sát phương tiện và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa của doanh nghiệp đáp ứng quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Cục Hải quan thực hiện cấp Số hải quan giám sát phương tiện (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm Quyết định này) và Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan (theo Mẫu số 07 ban tại Phụ lục ban hành kèm Quyết định này) cho doanh nghiệp Trung Quốc.

Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cục Hải quan ban hành văn bản thông báo mà doanh nghiệp không bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc đã hoàn chỉnh lại hồ sơ nhưng vẫn chưa đáp ứng quy định, Cục Hải quan có văn bản từ chối (nêu rõ lý do) trả lời doanh nghiệp.”

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-BTC về việc Giải mật một phần nội dung Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị công nhận là Đại lý Giám sát hải quan
Mẫu số 02	Quyết định về việc công nhận Đại lý giám sát hải quan
Mẫu số 03	Văn bản đăng ký doanh nghiệp vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan trên lãnh thổ Việt Nam
Mẫu số 04	Văn bản đăng ký phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan trên lãnh thổ Việt Nam
Mẫu số 05	Văn bản đăng ký lái xe điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan trên lãnh thổ Việt Nam
Mẫu số 06	Số hải quan giám sát phương tiện
Mẫu số 07	Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan trong nội địa nước CHXHCN Việt Nam
Mẫu số 08	Văn bản đề nghị chấm dứt là Đại lý giám sát hải quan
Mẫu số 09	Báo cáo tình hình hoạt động của Đại lý giám sát hải quan

VBPL
WWW.TS2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm ...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN LÀ ĐẠI LÝ GIÁM SÁT HẢI QUAN

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

1. Thông tin về doanh nghiệp

a) Tên Doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):

.....

b) Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)

.....

c) Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số: do:

..... cấp ngày tháng năm tại

.....

d) Lĩnh vực hoạt động chính:

.....

đ) Điện thoại: Fax:

.....

e) Email: Website:

.....

g) Đại diện theo pháp luật:

.....

g.1) Họ và tên:

.....

g.2) Chức vụ:

.....

g.3) Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân số do: cấp

ngàytháng năm tại

.....

g.4) Quốc tịch:

.....

2. Nội dung đề nghị

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 04/2018/QĐ-TCHQ ngày .../.../ 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý Giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Công ty đề nghị Tổng cục Hải quan có văn bản công nhận Công ty đủ điều kiện là Đại lý giám sát hải quan.

3. Chúng tôi xin cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan và thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định về đại lý giám sát hải quan và thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại 4 Quyết định số 04/2018/QĐ-TCHQ ngày .../.../2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý Giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa khi được công nhận là Đại lý giám sát hải quan.

4. Tài liệu gửi kèm theo:

.....

.....

Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Đại lý giám sát hải quan

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-TCHQ ngày .../.../2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý Giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận Đại lý giám sát hải quan của Công ty/doanh nghiệp
địa chỉ trụ sở chính

Xét đề nghị của,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Đại lý giám sát hải quan đối với:

Công ty/doanh nghiệp:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày
tháng năm tại

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục Hải quan các tỉnh, thành phố nơi phương tiện vận tải của doanh nghiệp Trung Quốc đi qua theo Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, Công ty/doanh nghiệp
và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Văn bản đăng ký doanh nghiệp vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam / Registration form for providing transportation service under customs supervision within the territory of the Socialist Republic of Viet Nam

I. Nội dung do doanh nghiệp khai/Declaration of the enterprise.

Kính gửi Cục Hải quan tỉnh / To Customs Department nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam / the Socialist Republic of Viet Nam.

Doanh nghiệp chúng tôi đã được sự cấp phép hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận vận tải của Bộ giao thông vận tải nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, đồng thời có đầy đủ tư cách doanh nghiệp cũng như tư cách kinh doanh dịch vụ giao nhận vận tải đường bộ / Our enterprise is licensed to operate in the area of logistics by the Ministry of Transport of the People's Republic of China and have full status of an legal enterprise as well as legal status to provide road logistics services.

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-TCHQ ngày .../.../2019 của Thủ tướng Chính phủ, chúng tôi làm văn bản này xin đăng ký doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam / Pursuant to the Announcement No 04/2018/QĐ- TTg dated 26/6/2018 issued by the PrimemMinister, we, hereby, would like to register to operate as a transport operator subject to customs supervision within the territory of the Socialist Republic of Viet Nam.

Các thông tin liên quan như sau / The related information is as follows:

1. Tên doanh nghiệp / Name of enterprise

.....

2. Địa chỉ / Address Mã số bưu điện / Postal code

.....

3. Tên Đại lý giám sát hải quan / Name of customs authorized supervision agent

Mã số thuế của Đại lý giám sát hải quan / Tax code of customs authorized supervision agent

.....

4. Tên người đại diện hợp pháp của Đại lý giám sát hải quan / Name of legal representative of customs authorized supervision agent:

5. Loại hình doanh nghiệp / Type of enterprise:

6. Số giấy phép kinh doanh / Business license No:

.....

7. Số giấy phép kinh doanh vận tải / Certificate number of logistic business registration:

8. Số tiền ký quỹ tại ngân hàng / Bank deposit at Bank có
trụ sở tại Việt Nam với số tiền (VNĐ) / located in Viet Nam with the amount of (VND):
.....

9. Số phiếu thu hoặc số ký quỹ của ngân hàng / Receipt number or Bank deposit number:
.....

10. Thời hạn ký quỹ / Bank deposit's validity time: từ ngày / from date tháng / month
năm / year đến ngày / to date tháng / month năm / year

Doanh nghiệp chúng tôi bảo đảm các thông tin nêu trên và thông tin tại các chứng từ nộp lên
kèm văn bản này gửi quý Hải quan đều chính xác, đúng sự thực / We hereby declare that the
details given above and invoices attached to this registration form submitted to the customs are
accurate and honest.

Kính mong Quý đơn vị phê duyệt nội dung đăng ký này của chúng tôi. Doanh nghiệp cũng như
lái xe của chúng tôi cam kết tự giác chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật Việt Nam,
cũng như chịu hoàn toàn các trách nhiệm liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam / We
look forward to receiving your approval to our registration. Our enterprise as well as our
drivers shall strictly comply with the regulations of law of Vietnam and fully bear the relevant
responsibilities in accordance with laws of Vietnam.

Ngày / Date tháng / month năm / year

Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp / (The legal representative of the enterprise):

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu /Signature, full name and stamp)

II. Nội dung thẩm định của cơ quan Hải quan / Verification of Customs Administration

Lãnh đạo Cục phê chuẩn chấp thuận hoặc không chấp thuận nội dung đề nghị / Leader of the
local Customs Department approves or disapproves the request:

1. Trường hợp không chấp thuận thì nêu rõ lý do / In case of disapproval, clearly provide the
reasons: ⁽¹⁾

2. Trường hợp chấp thuận thì cấp Mã số Hải quan / In case of approval, issue a Customs
code: ⁽²⁾

Ngày / Date tháng / month năm / year

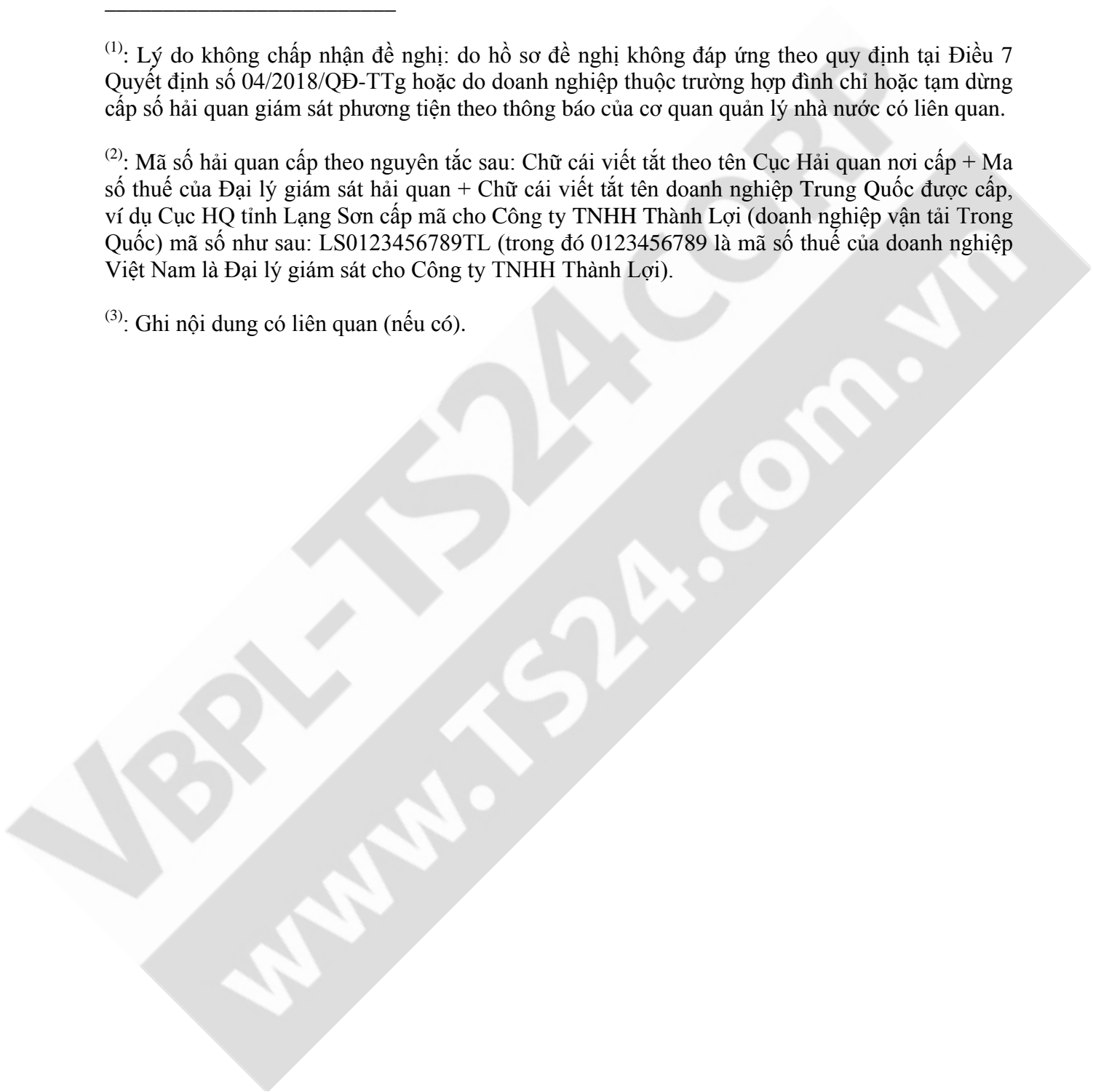
Đại diện cơ quan Hải quan / Customs representative
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/ signature, full name and stamp)

3. Ghi chú / Note: ⁽³⁾

⁽¹⁾: Lý do không chấp nhận đề nghị: do hồ sơ đề nghị không đáp ứng theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg hoặc do doanh nghiệp thuộc trường hợp đình chỉ hoặc tạm dừng cấp số hải quan giám sát phương tiện theo thông báo của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

⁽²⁾: Mã số hải quan cấp theo nguyên tắc sau: Chữ cái viết tắt theo tên Cục Hải quan nơi cấp + Mã số thuế của Đại lý giám sát hải quan + Chữ cái viết tắt tên doanh nghiệp Trung Quốc được cấp, ví dụ Cục HQ tỉnh Lạng Sơn cấp mã cho Công ty TNHH Thành Lợi (doanh nghiệp vận tải Trong Quốc) mã số như sau: LS0123456789TL (trong đó 0123456789 là mã số thuế của doanh nghiệp Việt Nam là Đại lý giám sát cho Công ty TNHH Thành Lợi).

⁽³⁾: Ghi nội dung có liên quan (nếu có).



Văn bản đăng ký phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam / *Registration form for means of transport subjected to customs supervision within the territory of the Socialist Republic of Viet Nam* ⁽⁴⁾

I. Nội dung do doanh nghiệp khai / Content declared by enterprise:			
1. Tên doanh nghiệp / <i>Name of enterprise</i>		2. Địa chỉ / Mã số bưu điện / <i>Address/Postal code</i>	
3. Biển số xe / <i>Plate Number</i>		4. Số máy / <i>Engine Number</i>	
5. Nhãn hiệu / <i>Brand</i>		6. Số khung / <i>Vehicle Identification Number</i>	
7. Loại xe / <i>Type</i>		8. Tải trọng / <i>Capacity</i>	
9. Màu xe / <i>Color</i>		10. Trọng lượng / <i>Weight</i>	
11. Phạm vi tuyến đường hoạt động / <i>Designated routes</i>			
<p>Doanh nghiệp cam kết những nội dung điền trên đây đều chính xác, trung thực, cũng như cam kết tăng cường quản lý đối với phương tiện, tiến hành hoạt động vận chuyển hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan theo đúng phạm vi tuyến đường được chỉ định / <i>We hereby undertake that the details given above are true and accurate. We also declare to keep tight control over the means of transport and only transport the goods subjected to customs supervision in accordance with the assigned routes.</i></p> <p>Ngày/Date tháng/month năm/year</p> <p>Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp / The legal representative of enterprise (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu / <i>Signature, full name and stamp</i>)</p> <p>Ảnh chụp chếch 45 độ từ phía trước xe/<i>Photo of means of transport taken from an angle of 45 degrees in the front</i></p>			
II. Nội dung thẩm định của cơ quan Hải quan/Verification of Customs administration			

Lãnh đạo Cục phê chuẩn chấp thuận hoặc không chấp thuận nội dung đề nghị / *Leader of the local Customs Department approves or disapproves the request:*

1. Trường hợp không chấp thuận thì nêu rõ lý do/ *In case of disapproval clearly provide the reasons:*

2. Trường hợp chấp thuận thì cấp **Mã số Hải quan** / *In case of approval, issue a Customs code:*
(5)

Ngày / Date tháng / monthnăm / year

Đại diện cơ quan Hải quan / Customs representative

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/ signature, full name and stamp)

3. Ghi chú / *Note:* (6)

(4): Văn bản này sử dụng cho từng phương tiện vận tải thuộc đối tượng chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan khi vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam / This form used for each means of transport subject to customs inspection and supervision when travelling within the territory of the socialist Republic of Vietnam

(5): Mã số Hải quan cấp theo nguyên tắc sau: số thứ tự xe của doanh nghiệp Trung Quốc + Mã số đã cấp theo Phụ lục 3, ví dụ Cục HQ tỉnh Lạng Sơn cấp mã số hải quan đối với xe ô tô thứ nhất của Công ty TNHH Thành Lợi (doanh nghiệp vận tải Trung Quốc) là: 01LS0123456789TL, cấp mã số hải quan cho xe thứ hai của Công ty TNHH Thành Lợi là: 02LS0102735469TL và cấp cho xe thứ n là: nLS0102735469TL.

(6): Ghi các ghi chú có liên quan.

Văn bản đăng ký lái xe điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam / Registration form for the permit issued to driver of means of transport subjected to customs supervision within the territory of the Socialist Republic of Viet Nam ⁽⁷⁾

I. Nội dung do doanh nghiệp khai / Content declared by enterprise:				
1. Tên doanh nghiệp / Name of enterprise		2. Địa chỉ / Address		ảnh 3x4 (Đóng dấu vào góc phải vị trí của ảnh)/ 3x4 photo of driver (Stamp on the right corner of the photo)
3. Họ tên lái xe / Name of driver		4. Giới tính/ Gender		
5. Số giấy phép lái xe / Driver license No.		6. Quê quán/ Nationality		
7. Địa chỉ thường trú / Permanent Address		8. Mã số bưu điện / Postal code		
9. Số Hộ chiếu/ Passport Number		10. Số điện thoại liên hệ / Phone number		
<p>Tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định của Hải quan Việt Nam, thực hiện mọi nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan, vận chuyển hàng hóa thuộc sự giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam theo đăng chỉ định / I hereby undertake to comply with the regulations of Viet Nam Customs, perform all related obligations and liabilities, and transport goods subjected to customs supervision within the territory of Viet Nam in accordance with the designated directions.</p> <p>Ngày/Date tháng/month năm/year.....</p> <p style="text-align: center;">Lái xe ký tên/Signature</p>				
<p>Doanh nghiệp cam kết những nội dung điền trên đây đều chính xác, trung thực, cũng như cam kết tăng cường quản lý đối với lái xe, tiến hành hoạt động vận chuyển hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam theo đúng phạm vi tuyến đường được chỉ định / We hereby undertake that the details given above are true and accurate. We also declare to keep tight control over driver and only transport the goods subjected to customs supervision in accordance with the assigned routes.</p>				

Ngày / Date tháng / month năm / year
Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp/ The legal representative of the enterprise:
(Ký, họ tên và đóng dấu đơn vị / signature, full name and stamp)

II. Nội dung thẩm định của cơ quan Hải quan / Verification of Customs administration

Lãnh đạo Cục phê chuẩn chấp thuận hoặc không chấp thuận nội dung đề nghị / *Leader of the local Customs Department approves or disapproves the request:*

1. Trường hợp không chấp thuận thì nêu rõ lý do / *In case of disapproval, clearly provide the reasons*

2. Trường hợp chấp thuận thì cấp số **Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện** / *In case of approval, issue a Permit number to the driver of the means of transport: (8)*

Ngày / Date tháng / month năm / year
Đại diện cơ quan Hải quan / Customs representative
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/ signature, full name and stamp)

3. Ghi chú / Note: ⁽⁹⁾

⁽⁷⁾: Văn bản này đăng ký cho 01 lái xe. Trường hợp thay đổi lái xe thì phải thực hiện đăng ký lại /
The form is issued for 01 driver. In case of change of driver, reapplication is required.

⁽⁸⁾: Số Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện cấp theo nguyên tắc sau: Mã số đã cấp theo Phụ lục 1 + số thứ tự lái xe đăng ký; ví dụ Cục HQ tỉnh Lạng Sơn sẽ cấp số Giấy chứng nhận đối với lái xe thứ nhất của Công ty TNHH Thành Lợi là: LS0102735469TLG1 và cấp mã số hải quan cho lái xe thứ hai của Công ty TNHH Thành Lợi là: LS0102735469TL02 và cấp số Giấy chứng nhận cho lái xe thứ n của Công ty TNHH Thành Lợi là: LS0102735469TLn.

⁽⁹⁾: Ghi các ghi chú có liên quan

CỤC HẢI QUAN TỈNH / *CUSTOMS DEPARTMENT* NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM / *THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

BAN HÀNH/ISSUES

SỔ HẢI QUAN GIÁM SÁT PHƯƠNG TIỆN / *CUSTOMS SUPERVISION RECORD BOOK*
ON MEANS OF TRANSPORT ⁽¹⁰⁾

MÃ SỐ HẢI QUAN / *CUSTOMS*
CODE: ⁽¹¹⁾

BIÊN SỐ XE / *NUMBER PLATE*: ⁽¹²⁾

CÁC ĐIỀU CẦN BIẾT/NOTES

1. Sổ hải quan giám sát phương tiện này do Hải quan nơi phương tiện vận tải thuộc diện chịu sự giám sát Hải quan trên lãnh thổ Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh phê chuẩn, in ấn và cấp theo quy định Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam / *Customs supervision record book on means of transport is approved, printed and issued by the local customs department where means of transport on entry and exit is subjected to customs supervision within the territory of the Socialist Republic of Viet Nam in accordance with the Decision No04/2018/QĐ-TTg dated 26/6/2018 issued by the PrimeMinister.*

2. Sổ hải quan giám sát phương tiện này là chứng từ nhằm đảm bảo hoạt động vận tải hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong lãnh thổ Việt Nam tuân thủ đúng theo quy định Pháp luật Việt Nam / *Customs supervision record book on means of transport is a document earned to ensure that the transportation of goods imported, exported in the territory of Viet Nam is in accordance with law of Vietnam.*

3. Các mục trong Sổ hải quan giám sát phương tiện này do lái xe hoặc do người đại diện (Đại lý giám sát hải quan) khai và xác nhận; lái xe hoặc người đại diện phải khai rõ ràng, đúng thực tế, đúng quy định / *Details in the customs supervision record book are declared and verified by the drivers or representatives (customs authorized supervision agents); the declaration made by drivers or representatives shall be clear, accurate and in accordance with the regulations.*

4. Ngoài những xe đã được Hải quan tỉnh biên giới (nơi phương tiện nhập cảnh, xuất cảnh) phê chuẩn, cấp số theo quy định thì các phương tiện thuộc diện phải chịu giám sát theo quy định nhưng chưa được cấp Sổ thì không được vận chuyển hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam / *Except*

for means of transport already approved and issued with a customs supervision record book by customs at border where they are on entry or exit, those subject to customs supervision without a record book are not permitted to travel within the territory of the Socialist Republic of Viet Nam,

5. Vận chuyển hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan, khi nhập cảnh, xuất cảnh không được phép đổi - xếp - dỡ hàng giữa đường, phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm được Hải quan chỉ định, bảo đảm nguyên vẹn niêm phong / *It is not allowed to change, load, unload goods on the way during the transportation of goods subject to customs supervision on entry or exit. The assigned routes must be followed and the original state of the seals must be maintained.*

6. Lái xe hoặc người đại diện phải giữ gìn sổ hải quan giám sát phương tiện này, không được chuyển nhượng, cho mượn, tẩy xóa, sửa chữa, làm rách hoặc sử dụng vào mục đích khác, nếu không sẽ bị xử lý theo quy định liên quan của Hải quan / *Drivers or representatives shall keep record books in good condition and not transfer, lend, modify, edit, tear or use record books for other purposes. Otherwise, penalties shall be applied in accordance with laws on customs.*

7. Sổ hải quan giám sát phương tiện này phải được bổ sung hoặc đổi, thay mới tại Hải quan nơi đăng ký; nếu bị thất lạc, phải kịp thời thông báo cho Hải quan nơi cấp Sổ, được cấp lại sau khi Hải quan phê chuẩn / *Customs supervision record book must be supplemented or renewed, reissued by the local customs department where the report book was first registered; in case of lost, it is requested to report to the customs department issuing the record book for approval and reissuance*

8. Trong mỗi Sổ hải quan giám sát phương tiện này có 100 mục xác nhận thông tin về lái xe, phương tiện và hàng hóa, thứ tự từ “nhập cảnh, xuất cảnh lần 1” cho đến “nhập cảnh, xuất cảnh lần 100”. Mỗi một lần phương tiện nhập cảnh, xuất cảnh thì được khai báo và xác nhận một lần tại mục “nhập cảnh, xuất cảnh lần...”. Trường hợp vượt quá lần nhập cảnh, xuất cảnh thứ 100 nhưng Hợp đồng Đại lý giám sát hải quan còn hiệu lực thì Hải quan nơi cấp sổ có trách nhiệm cấp bổ sung theo đề nghị của Đại lý giám sát hải quan / *Each customs supervision record book has 100 sections for the verification on information of driver, means of transport and goods, in order, from “On entry or exit: for the 1st time” to “On entry or exit: for the 100th time”. Each entry, exit shall be declared and verified in the section of “On entry or exit: for the.... time”, In case of the numbers of exits or entries excesses 100 while the customs supervision authorized agent contract is still valid, the local customs department issuing the book shall supplement upon the agent’s request.*

9. Nếu có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, cơ quan chức năng có liên quan sẽ căn cứ theo quy định của pháp luật Việt Nam tiến hành xử lý / *Any violations of laws of Vietnam shall be handled in accordance with laws of Vietnam.*

10. Khi cơ quan Hải quan tiến hành kiểm tra thường niên đối với xe vận chuyển hàng hóa thuộc diện giám sát của Hải quan, bắt buộc phải kiểm tra Sổ hải quan giám sát phương tiện này / *When customs conducts annual inspection on means of transport subjected to customs supervision, this customs supervision record book shall be examined.*

⁽¹⁰⁾: Sổ này được cấp cho 01 phương tiện vận tải chuyên chở hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan / *This record book is issued for each means of transport subjected to customs supervision;*

⁽¹¹⁾: Hải quan nơi cấp ghi theo mã số đã cấp theo Phụ lục 4 / *Customs Department issuing this record book fills in the customs code issued according to Form 4;*

⁽¹²⁾: Hải quan nơi cấp ghi biển số xe của phương tiện được cấp / *Customs Department issuing this record book fills in the number plate of the means of transport.*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP/ GENERAL INFORMATION OF THE ENTERPRISE			
1. Tên doanh nghiệp Trung Quốc / <i>Name of Chinese enterprise</i>		2. Địa chỉ, Mã số bưu điện / <i>Address, Postal code</i>	
3. Tên Đại lý giám sát hải quan/ <i>Name of customs authorized supervision agent</i>		4. Địa chỉ / <i>Address</i>	
5. Tên người đại diện Đại lý Giám sát Hải quan / <i>Name of representative of customs authorized supervision agent</i>		6. Số điện thoại liên hệ / <i>Phone number</i>	
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ PHƯƠNG TIỆN / GENERAL INFORMATION OF MEANS OF TRANSPORT			
1. Loại xe / <i>Type</i>		2. Biển số xe / <i>Number plate</i>	
3. Nhãn hiệu / <i>Brand</i>		4. Tải trọng / <i>Capacity</i>	
5. Số khung / <i>Vehicle Identification Number</i>		6. Số máy/ <i>Engine Number</i>	
7. Khu vực được phép vận chuyển hàng hóa trong lãnh thổ Việt Nam / <i>Permitted area of transportation in the territory of the Socialist Republic Viet Nam</i>			

(vị trí Ảnh xe / *Photo of means of transport*)

(vị trí Ảnh xe / *Photo of means of transport*)

(Hải quan cấp Sổ đóng dấu lên vị trí 4 góc của ảnh / *Customs department issuing the record book to stamp on four comas of the photo*)

(Hải quan cấp Sổ đóng dấu lên vị trí 4 góc của ảnh / *Customs department issuing the record book to stamp on four comas of the photo*)

book to stamp on four corners of the photo)

Ngày / Date tháng / month năm / year

**CỤC HẢI QUAN TỈNH / CUSTOMS DEPARTMENT NƯỚC CỘNG
HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM / THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
(Cục trưởng Cục Hải quan ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu đơn vị khi duyệt cấp số/ Director of
Customs Department's signature/ full name/Stamp)

(nhập cảnh, xuất cảnh lần 1 / on entry or exit: for the 1st time)			
I. Đại lý giám sát hải quan xác nhận thông tin về lái xe và hàng hóa / Verification of custom authorized supervision agent on the information of drivers and goods			
1. Họ và tên lái xe/ Full name of the driver		2. Số Hộ chiếu lái xe/ Passport number of the driver	
3. Số giấy phép lái xe / Driving license		4. Số giấy chứng nhận điều khiển phương tiện / Permit number for the driver of means of transport	
5. Số Giấy phép vận tải / Transport license Number		6. Loại giấy phép vận tải / Type of transport license	
7. Cơ quan cấp Giấy phép vận tải / Issue place of transport license		7. Ngày cấp Giấy phép vận tải / Issue date of transport license	
8. Số hiệu container/phương tiện chứa hàng (nếu có) Container number/ Serial number of means of containment (if any)		9. Số niêm phong Hãn vận tải hoặc Hải quan (nếu có) / Seal number of Customs or transport operator	
10. Địa điểm, thời gian giao nhận hàng hóa / Location, time of goods delivery	Nhập cảnh / Entry: Từ địa điểm / From:		

<p>Đến địa điểm/To:</p> <p>Thời gian nhập cảnh/Entry time: ... giờ/hour, ngày/d ... tháng/m ... năm/y</p> <p>Thời gian dự kiến đến địa điểm giao hàng/Expected arrival time at delivery location: ... giờ/hour, ngày/d ... tháng/m ... năm/y</p>
<p>Xuất cảnh/ Exit:</p> <p>Từ địa điểm / From:</p> <p>Đến địa điểm / To:</p> <p>Thời gian khởi hành / Departure time: ... giờ / hour, ngày ... tháng ... năm (d/m/y)</p> <p>Thời gian dự kiến đến cửa khẩu xuất cảnh / Expected arrival time at exit border: ... giờ / hour, ngày ... tháng ... năm (d/m/y)</p>

II. Đại lý giám sát hải quan và cơ quan Hải quan xác nhận thông tin về lái xe, phương tiện và hàng hóa / Verification of customs authorized supervision agent and customs administration on the information of driver, means of transport and goods

1. Tên hàng hóa nhập khẩu/ Name of imported goods	2. Trị giá (USD)/ Value (USD)	3. Trọng lượng (Tấn) / Weight(tons)	4. Ghi chú khác/ Other notes
<p>5. Đại lý Giám sát hải quan xác nhận thông tin lái xe, tình trạng phương tiện và hàng hóa tại cửa khẩu nhập cảnh / Verification of customs authorized supervision agent on tike information of the driver, state of means of transport and goods at entry border</p> <p>Ký, Họ tên / Signature, full name. Ngày, tháng, năm/(d/m/y)</p>	<p>6. Công chức Hải quan cửa khẩu biên giới xác nhận tình trạng phương tiện và hàng hóa tại cửa khẩu nhập cảnh / Verification of customs officer at the border checkpoint on the state of means of transport and goods at entry border</p> <p>Ký, đóng dấu / Signature, stamp. Ngày, tháng, năm / (d/m/y)</p>	<p>7. Đại lý Giám sát hải quan xác nhận thông tin lái xe, tình trạng phương tiện và hàng hóa tại nơi giao nhận / Verification of customs authorized supervision agent on the information of the driver, state of means of transport and goods at delivery location</p> <p>Ký, Họ tên / Signature, full name.</p> <p>Ngày, tháng, năm/ (d/m/y)</p>	<p>8. Công chức Hải quan quản lý địa điểm nơi giao nhận xác nhận tình trạng phương tiện và hàng hóa tại nơi giao nhận / Verification of customs officer in charge of delivery location on the state of means of transport and goods at delivery location:</p> <p>Ký, đóng dấu / Signature, stamp.</p> <p>Ngày, tháng, năm/ (d/m/y)</p>

9. Tên hàng hóa xuất khẩu / Name of exported goods	10. Trị giá (USD) / Value (USD)	11. Trọng lượng (Tấn) / Weight (tons)	12. Ghi chú khác / Other notes
13. Đại lý Giám sát hải quan xác nhận thông tin lái xe, tình trạng phương tiện và hàng hóa tại nơi giao nhận/ Verification of customs authorized supervision agent on the information of the driver, state of means of transport and goods at delivery location:	14. Công chức Hải quan quản lý địa điểm nơi giao nhận xác nhận tình trạng phương tiện và hàng hóa tại nơi giao nhận/ Verification of customs officer in charge of the delivery location on the state of means of transport and goods at delivery location:	15. Đại lý Giám sát hải quan xác nhận thông tin lái xe, tình trạng phương tiện và hàng hóa tại cửa khẩu xuất cảnh/ Verification of customs authorized supervision agent on the information of the driver, state of means of transport and goods at exit border.	16. Công chức Hải quan cửa khẩu biên giới xác nhận tình trạng phương tiện và hàng hóa tại cửa khẩu xuất cảnh/ Verification of customs officer on the state of means of transport and goods at exit border:
Ký, Họ tên / Signature, full name. Ngày, tháng, năm/(d/m/y)	Ký, đóng dấu / Signature, stamp. Ngày, tháng, năm / (d/m/y)	Ký, Họ tên / Signature, full name. Ngày, tháng, năm / (d/m/y)	Ký, đóng dấu / Signature, stamp. Ngày, tháng, năm / (d/m/y)
(nhập cảnh, xuất cảnh lần ... / on entry or exit: for the ... time)			
I. Đại lý giám sát hải quan xác nhận thông tin về lái xe và hàng hóa / Verification of customs authorized supervision agent on the information of drivers and goods			
1. Họ và tên lái xe/ Full name of the driver		2. Số Hộ chiếu lái xe/ Passport number of the driver	
3. Số giấy phép lái xe / Driving license		4. Số giấy chứng nhận điều khiển phương tiện / Permit number for the driver of means of transport	
5. Số Giấy phép vận tải / Transport license Number		6. Loại giấy phép vận tải / Type of transport license	
7. Cơ quan cấp Giấy phép vận tải / Issue place of transport license		7. Ngày cấp Giấy phép vận tải / Issue date of transport license	
8. Số hiệu container/phương tiện chứa hàng (nếu có)		9. Số niêm phong Hãn vận tải hoặc Hải quan (nếu có) / Seal number of Customs or transport	

Container number/ Serial number of means of containment (if any)		operator	
10. Địa điểm, thời gian giao nhận hàng hóa / Location, time of goods delivery	Nhập cảnh / Entry: Từ địa điểm / From: Đến địa điểm/To: Thời gian nhập cảnh/Entry time: ... giờ/hour, ngày/d ... tháng/m ... năm/y Thời gian dự kiến đến địa điểm giao hàng/Expected arrival time at delivery location: ... giờ/hour, ngày/d ... tháng/m ... năm/y		
	Xuất cảnh/ Exit: Từ địa điểm / From: Đến địa điểm / To: Thời gian khởi hành / Departure time: ... giờ / hour, ngày ... tháng ... năm (d/m/y) Thời gian dự kiến đến cửa khẩu xuất cảnh / Expected arrival time at exit border: ... giờ / hour, ngày ... tháng ... năm (d/m/y)		
II. Đại lý giám sát hải quan và cơ quan Hải quan xác nhận thông tin về lái xe, phương tiện và hàng hóa / Verification of customs authorized supervision agent and customs administration on the information of driver, means of transport and goods			
1. Tin hàng hóa nhập khẩu/ Name of imported goods	2. Trị giá (USD)/ Value (USD)	3. Trọng lượng (Tấn) / Weight(tons)	4. Ghi chú khác/ Other notes
5. Đại lý Giám sát hải quan xác nhận thông tin lái xe, tình trạng phương tiện và hàng hóa tại cửa khẩu nhập cảnh / Verification of customs authorized supervision agent on tike information of the driver, state of means of transport and goods at entry border	6. Công chức Hải quan cửa khẩu biên giới xác nhận tình trạng phương tiện và hàng hóa tại cửa khẩu nhập cảnh / Verification of customs officer at the border checkpoint on the state of means of transport and goods at entry border	7. Đại lý Giám sát hải quan xác nhận thông tin lái xe, tình trạng phương tiện và hàng hóa tại nơi giao nhận / Verification of customs authorized supervision agent on the information of the driver, state of means of transport and goods	8. Công chức Hải quan quản lý địa điểm nơi giao nhận xác nhận tình trạng phương tiện và hàng hóa tại nơi giao nhận / Verification of customs officer in charge of delivery location on the state of means of

Ký, Họ tên / Signature, full name. Ngày, tháng, năm/(d/m/y)	Ký, đóng dấu / Signature, stamp. Ngày, tháng, năm / (d/m/y)	at delivery location Ký, Họ tên / Signature, full name. Ngày, tháng, năm/ (d/m/y)	transport and goods at delivery location: Ký, đóng dấu / Signature, stamp. Ngày, tháng, năm/ (d/m/y)
9. Tên hàng hóa xuất khẩu / Name of exported goods	10. Trị giá (USD) / Value (USD)	11. Trọng lượng (Tấn) / Weight (tons)	12. Ghi chú khác / Other notes
13. Đại lý Giám sát hải quan xác nhận thông tin lái xe, tình trạng phương tiện và hàng hóa tại nơi giao nhận/ Verification of supervision agent on the information of the driver, state of means of transport and goods at delivery location:	14. Công chức Hải quan quản lý địa điểm nơi giao nhận xác nhận tình trạng phương tiện và hàng hóa tại nơi giao nhận/ Verification of customs officer in charge of the delivery location on the state of means of transport and goods at delivery location:	15. Đại lý Giám sát hải quan xác nhận thông tin lái xe, tình trạng phương tiện và hàng hóa tại cửa khẩu xuất cảnh/ Verification of supervision agent on the information of the driver, state of means of transport and goods at exit border. Ký, Họ tên / Signature, full name. Ngày, tháng, năm/ (d/m/y)	16. Công chức Hải quan cửa khẩu biên giới xác nhận tình trạng phương tiện và hàng hóa tại cửa khẩu xuất cảnh/ Verification of customs officer on the state of means of transport and goods at exit border: Ký, đóng dấu / Signature, stamp. Ngày, tháng, năm/ (d/m/y)

**SỔ HẢI QUAN GIÁM SÁT PHƯƠNG TIỆN DO CỤC HẢI QUAN TỈNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM BAN HÀNH⁽¹³⁾**

CUSTOMS SUPERVISION RECORD BOOK ON MEANS OF TRANSPORT CUSTOMS DEPARTMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM ISSUES

A. HIỆU LỰC THI HÀNH / PERIOD OF VALIDITY⁽¹⁴⁾

Từ ngày / From date tháng / month năm / year

đến ngày / to date tháng / month năm / year

B. GIA HẠN HIỆU LỰC THI HÀNH / EXTENSION OF VALIDITY⁽¹⁵⁾

Từ ngày / From date tháng / month năm / year

đến ngày / to date tháng / month năm / year

⁽¹³⁾ Hải quan nơi cấp đóng dấu giáp lai của đơn vị trên sổ hải quan giám sát phương tiện này khi cấp / *Local customs departments Issuing record books shall stamp on adjoining edges of the pages.*

⁽¹⁴⁾ Hiệu lực của Sổ theo thời hạn của hợp đồng Đại lý giám sát hải quan / *The validity of record books is in accordance with die period of validity of customs authorized supervision agent contract.*

⁽¹⁵⁾ Hải quan nơi cấp chỉ thực hiện gia hạn Hiệu lực của Sổ hải quan giám sát phương tiện khi / *Local customs departments issuing record books shall extend the period of validity of the record books only when:*

a) Doanh nghiệp nộp 01 bản chụp và xuất trình bản chính Phụ lục hợp đồng hoặc văn bản tương đương về gia hạn hợp đồng Đại lý giám sát hải quan để hải quan nơi cấp Sổ kiểm tra, đối chiếu/ *enterprise submit 01 copy and present the original of the appendix of the contract or the equivalent documents on extension of customs authorized supervision agent contract for Customs Department issuing record books to check.*

b) Doanh nghiệp nộp 01 bản chụp và xuất trình bản chính Giấy xác nhận ký quỹ còn hiệu lực do Ngân hàng thương mại phát hành/ *enterprise submit 01 copy and present the original of the valid confirmation of deposit issued by commercial bank;*

CỤC HẢI QUAN TỈNH / CUSTOMS DEPARTMENT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ
HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM / THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

BAN HÀNH/ISSUES

Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan trong nội địa nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam / *Permit to the driver of the means of transport subjected to customs supervision in the territory of the Socialist Republic of Viet Nam*

1. Số giấy chứng nhận điều khiển phương tiện / *Permit number to the driver of the means of transport*⁽¹⁶⁾:

2. Tên doanh nghiệp Trung Quốc / *Name of Chinese enterprise*:

.....
.....

3. Tên Đại lý giám sát hải quan / *Name of customs authorized supervision agent*:

.....
.....

4. Tên người đại diện hợp pháp của Đại lý giám sát hải quan và số điện thoại liên hệ / *Name of legal representative of customs authorized supervision agent and his/her phone number*:

.....
.....

5. Họ và tên lái xe / *Full name of driver*:

.....

6. Số Hộ chiếu lái xe / *Passport number of driver*:

.....

7. Hiệu lực của Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan từ ngày / *This permit is valid from date* tháng / month năm / year đến ngày / *to date* tháng / month năm / year⁽¹⁷⁾

8. Gia hạn Hiệu lực của Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan từ ngày / *Extension of validity of this permit is valid from date* tháng / month năm / year đến ngày / *to date* tháng / month năm / year⁽¹⁸⁾

Ngày/Date tháng/month năm /year

**Cục Hải quan tỉnh / Customs Department nước
Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam / of the Socialist
Republic of Viet Nam (Đóng dấu / Stamp)**

(Ảnh 3x4 lái xe/ 3x4cm photo of driver) (Cục Hải quan nơi cấp
đóng dấu lên góc phải tại ảnh
của lái xe/Customs issuing the
permit to stamp on the right
corner of the driver's photo)

CÁC ĐIỀU CẦN BIẾT / IMPORTANT NOTICES.

1. Giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với lái xe của doanh nghiệp Trung Quốc. Lái xe được cấp phải bảo quản cẩn thận, không cho người khác mượn Giấy chứng nhận này / *This permit is only valid for drivers of the Chinese enterprises. Drivers shall keep the permit in good condition and shall not lend the permit*

2. Khi Hải quan có yêu cầu, lái xe vận chuyển hàng hóa thuộc diện Hải quan giám sát phải xuất trình Giấy chứng nhận này để cùng đối chiếu với sổ hải quan giám sát phương tiện đã được cấp / *Drivers transporting goods subject to customs supervision shall present this permit to customs upon request to check against the Customs supervision record book on means of transport.*

3. Nếu bị mất hoặc thay đổi doanh nghiệp vận tải thì lái xe hoặc người đại diện doanh nghiệp phải kịp thời báo cho cơ quan Hải quan nơi cấp để đăng ký và cấp lại hoặc thay đổi/ *In case of lost of the permit or changes of transportation enterprise, drivers or representatives of enterprises shall report to the local customs department issuing the permit at the soonest for reissuance or updating the changes.*

⁽¹⁶⁾: Hải quan nơi cấp ghi theo số Giấy chứng nhận điều khiển phương tiện đã cấp theo Phụ lục 5 / *Custom issuing the permit fills in the number of the permit issued according to Form 5.*

⁽¹⁷⁾: Hiệu lực của Giấy chứng nhận này theo thời hạn của hợp đồng Đại lý giám sát hải quan / *Validation time of the permit is in accordance with die validation time of customs supervision authorized agent contract.*

⁽¹⁸⁾: Hải quan nơi cấp chỉ thực hiện gia hạn Giấy này trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp khi / *Customs department issuing record books only extend this permit at die request of the enterprise when:*

a) Doanh nghiệp nộp 01 bản chụp và xuất trình bản chính Phụ lục hợp đồng hoặc văn bản tương đương về gia hạn hợp đồng Đại lý giám sát hải quan để hải quan nơi cấp Sở kiểm tra, đối chiếu/ *enterprise submit 01 copy and present the original of the appendix of the contract or the equivalent documents on extension of customs authorized supervision agent contract for Customs Department issuing record hooks to check.*

b) Doanh nghiệp nộp 01 bản chụp và xuất trình bản chính Giấy xác nhận ký quỹ còn hiệu lực do Ngân hàng thương mại phát hành/enterprise submit 01 copy and present the original of the valid confirmation of deposit issued by commercial bank;

⁽⁴⁾: Thời gian gia hạn phải phù hợp với thời gian gia hạn của hợp đồng Đại lý giám sát hải quan và trường hợp phê duyệt thì hải quan xác nhận (đóng dấu đơn vị) tại mục 8 Giấy này/Extended duration must be in accordance with extended duration of die customs supervision authorized agent contract, in case of approval, customs administration confirm (stamp) at section 8.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm ...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT LÀ ĐẠI LÝ GIÁM SÁT HẢI QUAN

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

1. Thông tin về doanh nghiệp

a) Tên Doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):

.....

b) Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)

.....

c) Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số: do:

..... cấp ngày tháng năm tại

.....

d) Lĩnh vực hoạt động chính:

.....

đ) Điện thoại: Fax:

.....

e) Email: Website:

.....

g) Đại diện theo pháp luật:

.....

- Họ và tên:

.....

- Chức vụ:

.....

- Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân số do: cấp
ngàytháng năm tại

.....

- Quốc tịch:

2. Nội dung đề nghị

- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Đại lý giám sát hải quan thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

- Với lý do¹⁹

Công ty đề nghị Tổng cục Hải quan có văn bản chấm dứt là Đại lý giám sát hải quan đối với Công ty.

3. Tài liệu gửi kèm bao gồm:

Công ty cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, chính xác, nội dung đơn đề nghị và tài liệu gửi kèm.

Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

¹⁹ Công ty nêu rõ lý do chấm dứt như:

- Do không có nhu cầu tiếp tục là Đại lý giám sát hải quan hoặc;
- Do kết thúc Hợp đồng Đại lý giám sát hải quan với doanh nghiệp Trung Quốc (nếu có ký hợp đồng) và nêu rõ ngày kết thúc hợp đồng là ngày ... tháng... năm;
- Lý do khác (nếu có): nêu rõ lý do

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ GIÁM SÁT HẢI QUAN

Kính gửi: - Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan);
- Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng (Cục Cửa khẩu Độ đội biên phòng);
- Bộ Công an (Cục Cảnh sát giông thông đường bộ, đường sắt);
- Bộ Giao thông vận tải (Tổng cục đường bộ Việt Nam).

1. Thông tin về doanh nghiệp

a) Tên Doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):

.....

b) Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)

.....

c) Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số: do:

..... cấp ngày tháng năm tại

.....

d) Lĩnh vực hoạt động chính:

.....

đ) Điện thoại: Fax:

.....

e) Email: Website:

.....

g) Đại diện theo pháp luật:

.....

- Họ và tên:

.....

- Chức vụ:

.....

- Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân số do: cấp ngàytháng năm tại

- Quốc tịch:
.....

2. Nội dung báo cáo

a) Số liệu trong kỳ báo cáo:

STT	Tên doanh nghiệp Trung quốc ký Hợp đồng Đại lý giám sát hải quan	Tổng số lượng phương tiện vận tải đăng ký giám sát	Tổng số lượng lái xe của doanh nghiệp Trung Quốc	Tuyến đường hoạt động của phương tiện vận tải	Tuyến các mặt hàng chủ yếu do doanh nghiệp Trung Quốc vận chuyển		Tổng lượng, đơn vị tính		Trị giá hàng hóa theo khai báo	
					Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu
1										
2										
3	...									

Kỳ báo cáo từ ngày đến ngày

b) Đánh giá thuận lợi, khó khăn, các vi phạm (nếu có) trong kỳ báo cáo:

.....
.....
.....

Công ty cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, chính xác, nội dung báo cáo./.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)